

Số: 18 /GPMT-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 118/GPMT-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM2 tại Bình Phước;

Xét Công văn số 01/CPVNM2 ngày 19/3/2024 của Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM2 tại Bình Phước về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của Dự án “Nhà máy thức ăn chăn nuôi Bình Phước”;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 20/TTr-BQL ngày 25/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 118/GPMT-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh cấp Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM2 tại Bình Phước, có địa chỉ tại: lô B10-B, KCN Becamex - Bình Phước, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 118/GPMT-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2. Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM2 tại Bình Phước tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 118/GPMT-UBND ngày 06/9/2023 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 118/GPMT-UBND ngày 06/9/2023 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM2 tại Bình Phước;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Sở TN&MT;
- Sở TT&TT;
- UBND TX. Chơn Thành;
- Công ty CP PTHTKT Becamex - Bình Phước;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT VT (NN-9GP 273). *ck*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KỠ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số: ...18.../GPMT-UBND ngày 10.../4.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

1.1. Điều chỉnh vị trí lấy mẫu khí thải tại điểm 2.2.1, khoản 2.2, mục 2, phần B, Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép môi trường số 118/GPMT-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

“2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

20 vị trí tại 20 hệ thống xử lý bụi, khí thải, cụ thể như sau:

- 13 vị trí tại ống thoát khí thải của hệ thống xử lý bụi, khí thải, gồm:

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nhập liệu tại khu vực 1 - hệ thống 01 (dòng số 01), công suất thiết kế 23.500 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nhập liệu tại khu vực 1 - hệ thống 02 (dòng số 02), công suất thiết kế 23.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nhập liệu tại khu vực 2 - hệ thống 03 (dòng số 03), công suất thiết kế 25.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nhập liệu tại khu vực 2 - hệ thống 04 (dòng số 04), công suất thiết kế 26.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nhập liệu tại khu vực 2 - hệ thống 05 (dòng số 05), công suất thiết kế 24.100 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nghiền nguyên liệu của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy nghiền 04 (dòng số 09): công suất thiết kế 12.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nghiền nguyên liệu của dây chuyền thử nghiệm cám, được gắn kèm theo máy nghiền 06 (dòng số 11): công suất thiết kế 9.005 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nghiền nguyên liệu của dây chuyền thử nghiệm cám, được gắn kèm theo máy nghiền 07 (dòng số 12): công suất thiết kế 9.005 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn ép viên của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy ép viên 01 (dòng số 13): công suất thiết kế 12.000 m³/giờ.



+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn ép viên của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy ép viên 03 (dòng số 15): công suất thiết kế 21.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn ép viên của dây chuyền thử nghiệm cám, được gắn kèm theo máy ép viên 04 (dòng số 16): công suất thiết kế 7.500 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi 10 tấn/giờ (dòng số 19): công suất thiết kế 33.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi 8 tấn/giờ (dòng số 20): công suất thiết kế 33.000 m³/giờ.

- 07 vị trí tại ống dẫn khí thải sau thiết bị lọc bụi túi vải, gồm:

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nghiền nguyên liệu của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy nghiền 01 (dòng số 06): công suất thiết kế 12.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nghiền nguyên liệu của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy nghiền 02 (dòng số 07): công suất thiết kế 11.500 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nghiền nguyên liệu của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy nghiền 03 (dòng số 08): công suất thiết kế 12.500 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn nghiền nguyên liệu của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy nghiền 05 (dòng số 10): công suất thiết kế 10.500 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn ép viên của dây chuyền sản xuất cám, được gắn kèm theo máy ép viên 02 (dòng số 14): công suất thiết kế 20.000 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn ép viên của dây chuyền thử nghiệm cám, được gắn kèm theo máy ép viên 05 (dòng số 17): công suất thiết kế 10.800 m³/giờ.

+ Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn ép viên của dây chuyền thử nghiệm cám, được gắn kèm theo máy ép viên 06 (dòng số 18): công suất thiết kế 10.800 m³/giờ”.

2. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

- Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM2 tại Bình Phước tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung điều chỉnh và thể hiện trong hồ sơ vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường. Việc bố trí lỗ khoan, sàn thao tác lấy mẫu khí thải phải tuân thủ theo Thông tư

số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

- Chất lượng bụi, khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, $k_p = 0,8$, $k_v = 1$ và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

- Thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này và các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 118/GPMT-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh.

